

# WEEKLY WRAP

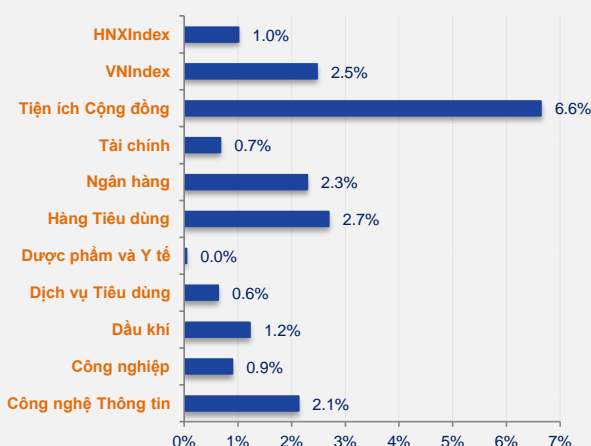
Tuần GD từ: 7/1/2019 - 11/1/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	902.71	↑ 2.5%	101.87	↑ 1.0%
KLGD (trCP)	650.58	↑ 66.1%	167.28	↑ 90.0%
GTGD (tỷ VND)	12,516.54	↑ 62.5%	2,675.92	↑ 139.8%
Tổng cung (trCP)	1,584.03	↑ 40.7%	253.56	↑ 67.7%
Tổng cầu (trCP)	1,639.19	↑ 47.8%	262.20	↑ 84.3%

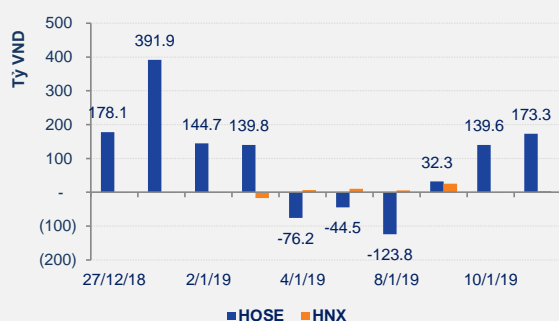
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	57.46	↑ 75.4%	4.07	↑ 261.2%
KL bán (trCP)	58.53	↑ 96.4%	2.63	↑ 3.7%
GT mua (tỷ VND)	2,196.63	↑ 79.7%	71.13	↑ 298.8%
GT bán (tỷ VND)	2,019.67	↑ 99.2%	25.36	↓ -6.4%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau bốn tuần giảm điểm liên tiếp thì cuối cùng thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự hồi phục trở lại nhờ những thông tin tích cực như việc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung có dấu hiệu hạ nhiệt sau cuộc gặp giữa hai bên và việc FED trở nên mềm mỏng hơn khi nói về lộ trình tăng lãi suất sắp tới. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index tăng 21,81 điểm (+2,5%) lên 902,71; HNX-Index tăng 1,02 điểm (+1%) lên 101,87 điểm. Thanh khoản trong tuần qua tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn ở mức thấp với chỉ khoảng hơn 3.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE đạt 12.517 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 651 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX đạt 2.676 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 167 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục trong tuần qua thì toàn bộ các nhóm ngành trụ cột đều có mức tăng trưởng dương. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất với 6,6% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu là việc cổ phiếu trụ cột trong nhóm là GAS (+7,7%) tăng mạnh. Tiếp sau là nhóm hàng tiêu dùng với mức tăng 2,3% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu tiêu biểu như VNM (+7,2%), MSN (+5,9%), BHN (+2,8%)... Nhóm chiếm tỷ trọng lớn nhất trên thị trường là ngân hàng cũng có mức tăng tốt với 2,3% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như VCB (+1,5%), BID (+1,1%), CTG (+2,5%), VPB (+0,8%), TCB (+4,2%), ACB (+2,1%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Những thông tin tích cực từ tình hình vĩ mô thế giới đã là chất xúc tác giúp các thị trường chứng khoán trên thế giới hồi phục. Chứng khoán Mỹ tăng điểm trong năm phiên liên tiếp và chứng khoán Việt Nam cũng có một tuần giao dịch tích cực với 4 phiên tăng điểm và chỉ 1 phiên điều chỉnh trên chỉ số VN-Index. Thanh khoản tuy có sự cải thiện nhẹ nhưng là chưa thuyết phục với chỉ hơn 3.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn, vẫn còn thua kém khá nhiều so với mức trung bình trong 20 tuần gần nhất. Bên cạnh đó, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1 tiếp tục chiết khấu mạnh so với chỉ số VN30 đạt 14,7 điểm trong bối cảnh chỉ còn 4 phiên nữa là đáo hạn hợp đồng tháng 1. Điều này tiếp tục thể hiện sự lo ngại của nhà đầu tư về một nhịp điều chỉnh sắp đến của thị trường trong bối cảnh mà thanh khoản thấp như hiện tại. Xu hướng đã trở nên bớt tiêu cực hơn nhờ tuần tăng điểm này nhưng dư địa của nhịp tăng này có lẽ cũng không còn nhiều. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/1-18/1), đà tăng của VN-Index có thể tiếp tục nhưng với dư địa không lớn với ngưỡng kháng cự mạnh tiếp theo tại 915 điểm (MA10 tuần). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào trong giai đoạn này và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tận dụng những phiên tăng nhằm đưa danh mục về trạng thái an toàn hơn.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/1/2019 - 11/1/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào thứ ba. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 904,37 điểm và 883,67 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 21,81 điểm (+2,5%) lên 902,71 điểm.

PNC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 25% từ 18.000 đồng lên 22.500 đồng, tiếp theo là TGG với mức tăng 24% từ 2.540 đồng lên 3.140 đồng. Ở chiều ngược lại, SVT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 19% từ 7.400 đồng xuống 5.970 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh xen kẽ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 105,31 điểm và 100,83 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,02 điểm (+1%) lên 101,87 điểm.

DPC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 31% từ 29.700 đồng lên 38.900 đồng, tiếp theo là SDU với mức tăng 31% từ 7.800 đồng lên 10.200 đồng. Ở chiều ngược lại, KSK là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 300 đồng xuống 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị 179,96 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là VRE với 3,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TPB với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 8 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị 45,77 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,44 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là PVS với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là APS với 54 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DPS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 659 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Thu ngân sách Nhà nước vượt hơn 103.000 tỷ đồng, nợ công dưới 61% GDP**

Theo báo cáo tại Hội nghị tổng kết ngành tài chính năm 2018, dư nợ công đến cuối năm ước dưới 61% GDP, dư nợ Chính phủ dưới 52% GDP, dư nợ vay nước ngoài của quốc gia khoảng 49,7% GDP, trong phạm vi Quốc hội cho phép.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index hồi phục trở lại sau bốn tuần giảm liên tiếp, thanh khoản tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần gần nhất. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng dưới cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua và cầu bắt là tương đối tốt, tuy nhiên dòng tiền lớn vẫn chưa thực sự quay trở lại thị trường. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/1-18/1), đà tăng của VN-Index có thể tiếp tục nhưng với dư địa không lớn với ngưỡng kháng cự mạnh tiếp theo tại 915 điểm (MA10 tuần).

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index hồi phục trở lại sau bốn tuần giảm liên tiếp, thanh khoản tiếp tục ở mức dưới trung bình 20 tuần gần nhất. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng trên dài cho thấy bên mua chiếm ưu thế trong tuần qua nhưng lực cung giá cao là khá mạnh đã khiến mức tăng trên chỉ số bị thu hẹp khá nhiều. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự 104 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114,5 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (14/1-18/1), đà tăng của HNX-Index có thể tiếp tục nhưng với dư địa không thực sự lớn khi mà ngưỡng kháng cự mạnh tiếp theo đang ở khá gần tại 104 điểm (MA10 tuần).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,64 - 36,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Theo Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được công bố áp dụng trong ngày 11/1 ở mức 22.835 đồng/USD, tăng 5 đồng/USD so với mức công bố phiên giao dịch hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,45 USD/ounce tương ứng với 0,5% lên 1.293,85 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,15 điểm tương ứng 0,16% xuống 94,97 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1524 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2724 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,28 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,61 USD tương ứng 1,16% lên 53,2 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/1, chỉ số Dow Jones tăng 122,8 điểm tương ứng 0,51% lên 24.001,92 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 28,99 điểm tương ứng 0,42% lên 6.986,07 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,68 điểm tương ứng 0,45% lên 2.596,64 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	3,764,390	CTG	8,011,530
2	TPB	2,113,590	NVL	1,494,660
3	E1VFN30	1,852,800	SSI	1,368,860
4	PVD	1,712,970	VJC	1,252,700
5	VNM	1,647,000	VIC	1,242,180

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	3,537,075	DPS	658,675
2	APS	54,200	HOM	573,000
3	CEO	51,500	VGC	276,700
4	TNG	16,600	VC3	198,000
5	HDA	12,000	PVX	100,050

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	14.05	14.50	↑ 3.20%	54,107,199
FLC	5.05	5.32	↑ 5.35%	27,747,560
CTG	18.35	18.80	↑ 2.45%	27,286,030
ROS	36.00	35.80	↓ -0.56%	22,267,650
MBB	18.60	19.25	↑ 3.49%	19,950,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	28.30	28.90	↑ 2.12%	47,900,344
PVS	17.40	17.90	↑ 2.87%	15,689,334
SHB	7.00	7.00	→ 0.00%	15,323,800
ART	2.40	2.40	→ 0.00%	13,032,699
VCG	21.90	23.10	↑ 5.48%	10,646,457

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	18.00	22.50	4.5	↑ 25.00%
TGG	2.54	3.14	0.6	↑ 23.62%
IDI	6.27	7.70	1.4	↑ 22.81%
ATG	1.30	1.58	0.3	↑ 21.54%
TNC	11.00	13.30	2.3	↑ 20.91%

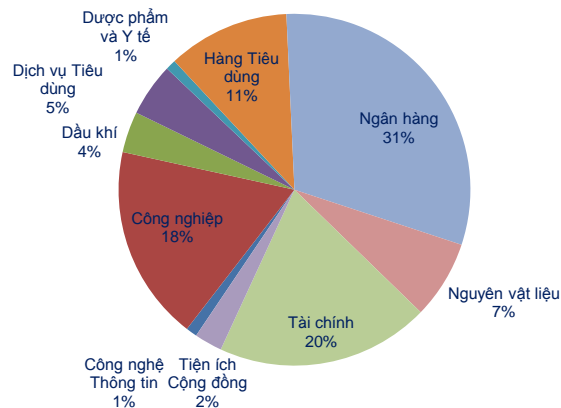
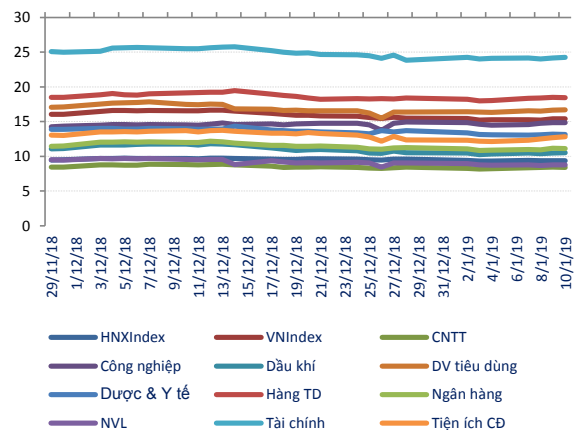
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	29.70	38.90	9.2	↑ 30.98%
SDU	7.80	10.20	2.4	↑ 30.77%
SD4	6.10	7.90	1.8	↑ 29.51%
VIT	10.50	13.30	2.8	↑ 26.67%
PVV	0.40	0.50	0.1	↑ 25.00%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	7.40	5.97	-1.4	↓ -19.32%
DAT	11.05	9.10	-2.0	↓ -17.65%
TIE	7.58	6.50	-1.1	↓ -14.25%
DTA	7.16	6.20	-1.0	↓ -13.41%
TS4	6.95	6.06	-0.9	↓ -12.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
KTT	4.00	3.00	-1.0	↓ -25.00%
OCH	6.70	5.10	-1.6	↓ -23.88%
BAX	25.40	20.70	-4.7	↓ -18.50%
VE1	8.80	7.30	-1.5	↓ -17.05%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	54,107,199	9.2%	1,102	13.2	1.2
FLC	27,747,560	4.8%	590	9.0	0.4
CTG	27,286,030	11.5%	2,064	9.1	1.0
ROS	22,267,650	12.8%	1,291	27.7	3.5
MBB	19,950,970	16.2%	2,341	8.2	1.3

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	47,900,344	24.6%	3,498	8.3	1.7
PVS	15,689,334	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHB	15,323,800	10.2%	1,424	4.9	0.5
ART	13,032,699	10.2%	1,189	2.0	0.2
VCG	10,646,457	15.2%	2,645	8.7	1.6

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 25.0%	118.4%	7,286	3.1	1.4
TGG	↑ 23.6%	1.9%	199	15.8	0.3
IDI	↑ 22.8%	23.7%	2,945	2.6	0.5
ATG	↑ 21.5%	-2.4%	-390	-	0.2
TNC	↑ 20.9%	9.4%	1,516	8.8	0.8

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 31.0%	12.6%	2,230	17.4	2.2
SDU	↑ 30.8%	0.2%	30	343.5	0.6
SD4	↑ 29.5%	9.0%	1,529	5.2	0.5
VIT	↑ 26.7%	12.1%	1,561	8.5	1.0
PVV	↑ 25.0%	-35.7%	-1,296	-	0.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	3,764,390	8.3%	1,060	28.2	2.0
TPB	2,113,590	18.2%	1,933	10.8	1.4
E1VFN30	1,852,800	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	1,712,970	0.4%	153	99.4	0.4
VNM	1,647,000	37.7%	5,556	24.1	9.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,537,075	7.0%	1,748	10.2	0.7
APS	54,200	-1.5%	-143	-	0.3
CEO	51,500	9.9%	1,486	8.7	1.1
TNG	16,600	23.4%	3,203	5.2	1.1
HDA	12,000	10.3%	1,401	6.4	0.7

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,630	5.2%	1,205	84.1	6.2
VHM	256,573	31.8%	3,252	23.6	5.0
VNM	233,349	37.7%	5,556	24.1	9.2
VCB	204,730	21.0%	3,357	16.4	3.0
GAS	174,169	28.2%	6,557	13.9	4.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,043	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCG	10,204	15.2%	2,645	8.7	1.6
VCS	9,831	41.3%	6,806	9.2	3.5
PVS	8,556	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHB	8,422	10.2%	1,424	4.9	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
13/12/2018	11/1/2019	26/12/2018	25/12/2018	<b>VCG</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/12/2018	11/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	<b>SDN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/12/2018	11/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>TBR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/12/2018	11/1/2019	2/1/2019	28/12/2018	<b>PDB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2018	11/1/2019	0/1/1900	26/12/2018	<b>DNN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/12/2018	11/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	<b>VID</b>	Niêm yết thêm
7/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	<b>VNT</b>	Niêm yết thêm
26/10/2018	14/1/2019	14/11/2018	13/11/2018	<b>HSG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/12/2018	14/1/2019	2/1/2019	28/12/2018	<b>PNJ</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/12/2018	14/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>QNS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2018	14/1/2019	2/1/2019	28/12/2018	<b>SED</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/1/2019	14/1/2019	15/1/2019	14/1/2019	<b>SHS</b>	Phát hành cổ phiếu
3/1/2019	14/1/2019	15/1/2019	14/1/2019	<b>SHS</b>	Phát hành cổ phiếu
4/1/2019	14/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	<b>POW</b>	Chuyển Sàn
8/1/2019	14/1/2019	15/1/2019	14/1/2019	<b>SBT</b>	Phát hành cổ phiếu
9/1/2019	14/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	<b>VHE</b>	Niêm yết mới
7/12/2018	15/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	<b>SVI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/12/2018	15/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>BWS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/12/2018	15/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>NSG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/1/2019	15/1/2019	7/1/2019	4/1/2019	<b>EAD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/1/2019	15/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	<b>SZC</b>	Niêm yết mới
9/1/2019	15/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	<b>PVS</b>	Niêm yết thêm
9/1/2019	15/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	<b>AMS</b>	Niêm yết thêm
14/3/2018	16/1/2019	11/1/2019	11/1/2019	<b>MWG</b>	Niêm yết thêm
10/12/2018	16/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>THI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/12/2018	16/1/2019	3/1/2019	2/1/2019	<b>PCN</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/1/2019	16/1/2019	17/1/2019	16/1/2019	<b>VGS</b>	Phát hành cổ phiếu
8/1/2019	16/1/2019	17/1/2019	16/1/2019	<b>SRA</b>	Phát hành cổ phiếu
12/10/2018	17/1/2019	2/11/2018	1/11/2018	<b>TIX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/12/2018	17/1/2019	27/12/2018	26/12/2018	<b>GID</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---